

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

MAI VĂN SƠN

**QUẢN LÝ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG
HỌC SINH GIỎI Ở CÁC TRƯỜNG
TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TẠI TỈNH GIA LAI**

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục

Mã số: 60.14.01.14

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ GIÁO DỤC HỌC

Đà Nẵng - Năm 2015

Công trình được hoàn thành tại
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học:
PGS.TS. NGUYỄN BẢO HOÀNG THANH

Phản biện 1: **TS. BÙI VIỆT PHÚ**

Phản biện 2: **PGS.TS. VÕ NGUYỄN DU**

Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng bảo vệ chấm Luận văn
tốt nghiệp Thạc sĩ Giáo dục học, họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày
12 tháng 9 năm 2015

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trong công cuộc hòa nhập và đổi mới, chúng ta thấy rõ tầm quan trọng của nền kinh tế tri thức. Đó là nền kinh tế dựa vào công nghệ cao, trong đó tri thức phải thành kỹ năng, phải thành trí lực. Ông cha ta đã rất coi trọng việc đào tạo, bồi dưỡng nhân tài và đã đúc rút thành kinh nghiệm quý báu “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”.

Đảng ta đã xác định: “Giáo dục là quốc sách hàng đầu là một trong những động lực quan trọng tạo sự chuyển biến toàn diện trong phát triển giáo dục và đào tạo”. Nhân tài là một dạng tài nguyên đặc biệt mà chúng ta phải luôn quan tâm đầu tư và phát triển.

Trong những năm qua việc đào tạo HSG, HS năng khiếu của tỉnh Gia Lai đã có những thành tích đáng khích lệ. Song vẫn còn một số vấn đề như: số lượng giải và chất lượng giải HSG Quốc gia còn thấp so với những trường THPT chuyên trong khu vực các tỉnh Duyên hải miền Trung và Tây nguyên, một số GV chưa thật sự đầu tư vào việc nghiên cứu và giảng dạy HSG. Một số trường THPT chưa chú ý đến việc bồi dưỡng và đào tạo HSG. Chính vì vậy tác giả lựa chọn vấn đề: **“Quản lý công tác Bồi dưỡng học sinh giỏi ở các trường trung học phổ thông tại tỉnh Gia Lai”** làm đề tài nghiên cứu luận văn thạc sĩ Quản lý giáo dục.

2. Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và đánh giá thực trạng về “Quản lý công tác BDHSG trung học phổ thông tại tỉnh Gia Lai”, đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý BDHSG ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh.

3. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Quản lý công tác BDHSG THPT

trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3.2. Khách thể nghiên cứu: Công tác BDHSG THPT.

4. Giả thuyết khoa học: Quản lý hoạt động BDHSG là một nhiệm vụ quan trọng nhằm tìm kiếm, phát hiện và bồi dưỡng nguồn nhân tài cho đất nước, nhưng công tác chỉ đạo quản lý hoạt động này ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Gia Lai còn nhiều hạn chế, bất cập. Nếu đề xuất được các biện pháp một cách hợp lý và khả thi thì sẽ tuyển chọn, đào tạo ra những người có năng lực sáng tạo, năng lực nghiên cứu khoa học và tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ cho đất nước và nhân loại phát triển, góp phần nâng cao chất lượng dạy học ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Nhiệm vụ nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý, QLGD, QL nhà trường, QL công tác BDHSG....; Khảo sát, phân tích, đánh giá thực trạng công tác BDHSG các trường THPT tỉnh Gia Lai; Đề xuất các biện pháp QL hoạt động BDHSG THPT tại Gia Lai nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

6. Phương pháp nghiên cứu

6.1. Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận

6.2. Nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Phương pháp chuyên gia; Phương pháp điều tra; Phương pháp quan sát; Phương pháp tổng kết kinh nghiệm

6.3. Phương pháp thống kê toán học

7. Phạm vi nghiên cứu: Đề tài tập trung vào những biện pháp QL của HT các trường THPT về công tác quản lý BDHSG tại Gia Lai; Địa bàn nghiên cứu gồm các trường THPT tỉnh Gia Lai; Thời gian đánh giá thực trạng: Trong 3 năm học từ 2011 đến 2014.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI THPT

1.1. TỔNG QUAN NGHIÊN CỨU VẤN ĐỀ

1.1.1. Tổng quan nghiên cứu nước ngoài

Trong suốt thế kỉ 20, nước Mỹ với hàng loạt các tổ chức và các trung tâm nghiên cứu, BDHSG ra đời. Còn ở nước Anh thành lập cả một Viện hàn lâm quốc gia dành cho HSG và tài năng trẻ và Hiệp hội quốc gia dành cho HSG. CHLB Đức có Hiệp hội dành cho HSG và tài năng Đức. Hàn Quốc có một chương trình đặc biệt dành cho HSG nhằm giúp chính quyền phát hiện HS tài năng từ rất sớm.

Có thể nói, hầu như tất cả các nước đều coi trọng vấn đề đào tạo và BDHSG trong chiến lược phát triển chương trình GD phổ thông. Nhiều nước ghi riêng thành một mục dành cho HSG, một số nước coi đó là một dạng của GD đặc biệt hoặc chương trình đặc biệt.

1.1.2. Tổng quan nghiên cứu trong nước

Kế thừa truyền thống hiếu học, trọng giáo dục, trọng nhân tài của dân tộc Việt Nam, Đảng và Nhà nước ta luôn coi trọng sự nghiệp GD&ĐT, quan tâm đến nhân tố con người và bồi dưỡng người tài.

Đến nay vẫn còn quá ít những công trình nghiên cứu về quản lý hoạt động BDHSG, chủ yếu là các tỉnh, các trường THPT thường tổ chức những cuộc Hội thảo để bàn về công tác này, chẳng hạn như ở các tỉnh Đồng bằng Bắc bộ hàng năm tổ chức “Trại hè các trường THPT chuyên”. Các tỉnh Duyên hải Miền trung và Tây nguyên trong những năm gần đây đã tổ chức “Hội thảo về công tác BDHSG”.

1.2. CÁC KHÁI NIỆM CƠ BẢN

1.2.1. Học sinh giỏi và giáo viên giỏi THPT

a. Học sinh giỏi: Là HS có năng khiếu đặc biệt, có tiềm năng của

sự thông thạo. Đó là những học sinh có khả năng thể hiện xuất sắc hoặc năng lực nổi trội trong các lĩnh vực trí tuệ, sự sáng tạo, khả năng lãnh đạo, nghệ thuật, hoặc các lĩnh vực lí thuyết chuyên biệt.

b. Học sinh giỏi THPT: Là sự đánh giá, ghi nhận kết quả học tập mà HS đạt được ở mức độ cao so với mục tiêu môn học ở cấp THPT. Năng lực và phẩm chất của HSG được thể hiện: Năng lực tiếp thu kiến thức; Năng lực suy luận logic; Năng lực đặc tả; Năng lực lao động sáng tạo; Năng lực kiểm chứng; Năng lực thực hành.

c. Giáo viên giỏi THPT: Là GV dạy học ở các trường THPT được công nhận các danh hiệu GVG các cấp; có đề tài nghiên cứu khoa học và có sáng kiến kinh nghiệm được áp dụng trong thực tiễn.

1.2.2. Quản lý, quản lý giáo dục và quản lý nhà trường

a. Quản lý: Là quá trình tác động của chủ thể QL theo kế hoạch phù hợp với quy luật khách quan để gây ảnh hưởng đến đối tượng QL nhằm tạo ra sự thay đổi vì sự tồn tại và phát triển của tổ chức. Bản chất của QL là một loại lao động để điều khiển lao động.

b. Quản lý giáo dục và quản lý nhà trường: QLGD là hệ thống những tác động có chủ đích có kế hoạch hợp quy luật của chủ thể quản lý đến tập thể GV, nhân viên, HS cha mẹ HS và các lực lượng xã hội nhằm thực hiện có chất lượng và hiệu quả mục tiêu GD.

1.2.3. Hoạt động dạy học

Dạy học là một quá trình xã hội bao gồm hoạt động dạy và hoạt động học trong đó học sinh tự giác, tích cực, chủ động, tự tổ chức, tự điều khiển và điều chỉnh hoạt động nhận thức của mình dưới sự điều khiển, chỉ đạo, tổ chức, hướng dẫn của giáo viên. Quá trình dạy học là chuỗi liên tiếp các hành động của người dạy và người học đan xen và tương tác với nhau trong khoảng không gian và thời gian nhất định, nhằm thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ dạy học.

1.2.4. Bồi dưỡng học sinh giỏi và QL công tác BDHSG:

a. Bồi dưỡng HSG: Là chủ động tạo ra môi trường và những

điều kiện thích hợp cho người học phát huy cao độ nội lực của mình, giúp cho người học biết cách học, cách nghiên cứu, cách tư duy, cách tự đánh giá, thu thập và xử lý thông tin.

Nội dung: Bộ GD&ĐT đã ban hành một số nội dung và chuyên đề dành riêng cho HSG mang tính khái quát. Kiến thức bồi dưỡng trong chương trình THPT và thêm một số nội dung nâng cao.

Hình thức: Các hình thức BDHSG rất đa dạng phong phú song có thể phân thành ba loại: Bồi dưỡng theo nhóm, bồi dưỡng trong lớp HS bình thường và hình thức bồi dưỡng đặc biệt.

b. Quản lý công tác BDHSG: Là những tác động của chủ thể QL vào hoạt động BDHSG được tiến hành bởi GV, HS và sự hỗ trợ của xã hội nhằm đạt được hiệu quả kế hoạch BDHSG. Chủ thể QL hoạt động BDHSG là HT, phó HT. Đối tượng QL là hoạt động dạy của GV và hoạt động học của HS.

1.3. CÁC KỲ THI HỌC SINH GIỎI HIỆN NAY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CHO CÔNG TÁC BDHSG THPT

1.3.1. Các kỳ thi học sinh giỏi hiện nay

a. Kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Là kỳ thi nhằm mục đích tuyển chọn những HS ưu tú, có năng khiếu đặc biệt của tỉnh, thành để dự thi HSG quốc gia hàng năm.

b. Kỳ thi Olympic truyền thống 30-4 khu vực phía nam: Nhằm mục đích động viên phong trào học tập rèn luyện của HS năng khiếu lớp 10 và 11, trao đổi kinh nghiệm về BDHSG giữa GV các trường có HS tham gia; tạo điều kiện để HSG ở các tỉnh, thành giao lưu và trao đổi lẫn nhau kinh nghiệm học tập.

c. Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia ở nước ta gồm 9 môn: Toán học; Vật lý; Hóa học; Sinh học; Tin học; Ngữ văn; Lịch sử; Địa lý và Ngoại ngữ. Mục đích lựa chọn những HS xuất sắc nhất ở các môn học, đồng thời chuẩn bị đội tuyển cho các kỳ thi Olympic quốc tế.

d. Các kỳ thi Olympic quốc tế dành cho HSG ở các môn: Toán

học; Vật lý; Hóa học; Sinh học được tổ chức riêng biệt theo từng môn trong khoảng từ tháng 6 đến tháng 8 hằng năm, do các quốc gia có HS tham gia dự thi lần lượt đăng cai tổ chức.

1.3.2. Những vấn đề đặt ra cho công tác quản lý BDHSG

Các kỳ thi chọn HSG chỉ là mục tiêu trước mắt, mục tiêu lâu dài của nhiệm vụ này là bước đầu lựa chọn cho việc đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Tri thức được gắn với thực tiễn, đào tạo HSG về lý thuyết và giỏi về thực hành, thí nghiệm.

1.4. NỘI DUNG QL CÔNG TÁC BDHSG CỦA HT

1.4.1. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi

1.4.2. Tuyển chọn HSG và tổ chức học tập các đội tuyển HSG

1.4.3. Tuyển chọn và bồi dưỡng đội ngũ GV tham gia BDHSG

1.4.4. Thiết kế chương trình và biên soạn tài liệu của BDHSG

1.4.5. Đánh giá giáo viên tham gia BDHSG và đánh giá HSG

1.4.6. Trang bị CSVC và kinh phí phục vụ công tác BDHSG

1.4.7. Công tác thi đua, khen thưởng, các chính sách đãi ngộ cho HSG và các GV tham gia BDHSG.

1.5. VAI TRÒ, VỊ TRÍ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HT CÁC TRƯỜNG THPT TRONG QL HOẠT ĐỘNG BDHSG

Vai trò, vị trí và quyền hạn của hiệu trưởng các trường THPT theo Điều lệ quy định hoạt động của trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.[6]

1.6. CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CÔNG TÁC QL BỒI DƯỠNG HSG THPT TẠI GIA LAI

1.6.1. Cơ chế thị trường và môi trường GD

1.6.2. Năng lực của hiệu trưởng đối với công tác BDHSG

1.6.3. Những yếu tố quản lý ở các cấp lãnh đạo

1.6.4. Đặc điểm kinh tế vùng núi Tây nguyên

1.6.5. Một số yếu tố khác ảnh hưởng đến công tác BDHSG

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Ngành giáo dục và đào tạo ngoài nhiệm vụ đào tạo toàn diện còn có chức năng phát hiện, BDHSG, đào tạo họ trở thành những nhà khoa học mũi nhọn trong từng lĩnh vực và tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho đất nước. Để đáp ứng nhu cầu trên cần đẩy mạnh hơn nữa việc phát hiện và BDHSG ở các trường THPT. Đây cũng là nhiệm vụ tất yếu trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

Với mong muốn xây dựng một quy trình quản lý công tác BDHSG ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Gia Lai, để áp dụng trong thực tế công tác của bản thân, cũng như làm tư liệu tham khảo cho các HT THPT trong tỉnh Gia Lai. Trên cơ sở lý luận về quản lý công tác BDHSG trung học phổ thông, tôi đã đi thực tế để khảo sát công tác BDHSG ở các trường THPT trên địa bàn tỉnh Gia Lai, nhằm đánh giá lại thực trạng trong 3 năm học gần đây và được trình bày trong phần tiếp theo.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TÁC BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI THPT TẠI TỈNH GIA LAI

2.1. KHÁI QUÁT VỀ ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ -XÃ HỘI VÀ GIÁO DỤC-ĐÀO TẠO TỈNH GIA LAI

2.1.1. Đặc điểm kinh tế- xã hội tỉnh Gia Lai

Gia Lai là một tỉnh miền núi nằm ở khu vực phía Bắc cao nguyên Trung Bộ, có tổng diện tích tự nhiên là 15.485 km², có 17 đơn vị hành chính bao gồm 1 thành phố trực thuộc, 2 thị xã và 14 huyện, trên địa bàn toàn tỉnh còn nhiều xã thuộc vùng đặc biệt khó khăn. GDP bình quân đầu người đến năm 2010 là 14,54 triệu đồng, tỷ trọng nông lâm nghiệp chiếm 39,84%, công nghiệp – xây dựng chiếm 32,08%, dịch vụ chiếm 28.07%. [9]

2.1.2. Tình hình phát triển GD&ĐT tỉnh Gia Lai

a. Tình hình đội ngũ: Đội ngũ CBQL, GV, nhân viên toàn ngành GD tỉnh Gia Lai có 25.151 người từ Mầm non đến TCCN, CĐ, có 03 tiến sĩ 06 nghiên cứu sinh, 380 thạc sĩ, 01 nhà giáo nhân dân, 37 nhà giáo ưu tú.

b. Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học: Đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại hóa. Hoàn thành việc cung cấp, lắp đặt thiết bị dạy và học Ngoại ngữ cho 332 trường tiểu học và THCS công lập trên địa bàn tỉnh.

c. Kết quả xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Đến năm 2014 đã có 151/808 trường đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 18,7%.

2.1.3. Những hạn chế và tồn tại: Nhận thức của một số CBQL, GV về những chủ trương đổi mới trong công tác QL, dạy học ở một số trường còn chậm, hiện tượng ngại khó, ngại vất vả là tương đối

phổ biến nên chưa theo kịp quá trình đổi mới của đất nước cũng như sự nghiệp đổi mới căn bản và toàn diện của ngành GD&ĐT.

2.2. THỰC TRẠNG VỀ GIÁO DỤC THPT VÀ CÔNG TÁC BDHSG THPT TẠI GIA LAI

2.2.1. Thực trạng về giáo dục THPT: Các trường THPT xây dựng kế hoạch dạy học và phân phối chương trình mới phù hợp với đối tượng HS và điều kiện của nhà trường, đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng. Bên cạnh đó chất lượng giáo dục toàn diện chưa đồng đều giữa các vùng trong tỉnh và chậm được cải thiện, số HS bỏ học còn nhiều.

2.2.2. Chất lượng HSG THPT tại Gia Lai: Phong trào HSG qua các năm học, được duy trì và phát triển ở nhóm các trường có truyền thống. Nhưng một số trường đã không giữ được chất lượng trong công tác BDHSG và có biểu hiện của sự sa sút về phong trào.

2.2.3. Chất lượng HSG THPT cấp quốc gia và khu vực:

Bảng 2. 5 Thống kê tỉ lệ học sinh lớp 12 đạt giải HSG cấp Quốc gia và HSG cấp khu vực phía Nam.

Năm học	Cấp Quốc gia		Olympic 30/4 khu vực phía Nam	
	Đạt giải/ /HS dự thi	Tỉ lệ	Đạt giải/ /HS dự thi	Tỉ lệ
2011-2012	15/51	29,40%	50/82	60,97%
2012-2013	12/50	24,00%	45/71	63,38%
2013-2014	20/51	39,20%	47/70	67,14%

2.3. THỰC TRẠNG VỀ ĐỘI NGŨ GV VÀ CHẤT LƯỢNG CỦA GV GIỎI THPT TẠI GIA LAI

2.3.1. Về số lượng giáo viên THPT: Số lượng GV THPT không ngừng tăng lên, cho đến năm 2014 tổng số GV THPT trên toàn tỉnh là 2.246 người, đảm bảo trình độ đào tạo chuẩn và trên chuẩn.

2.3.2. Chất lượng GVG, GV THPT có trình độ cao

Các GV THPT tham gia nhiều đợt tập huấn, triển khai các chuyên đề, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tinh giản nội dung, dạy học tích hợp, liên môn. Một số GV năng lực chuyên môn hạn chế, ngại đổi mới và bảo thủ. Đội ngũ GV trẻ được đào tạo cơ bản nhưng thiếu kinh nghiệm. Đội ngũ GV trình độ cao ở tỉnh Gia Lai còn ít về số lượng đồng thời hạn chế nhiều về kinh nghiệm BDHSG.

2.4. THỰC TRẠNG VỀ CÔNG TÁC QL BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI THPT TẠI GIA LAI

2.4.1. Thực trạng chung: Qua điều tra thực trạng cho thấy HT các trường đã phối hợp kinh nghiệm với khoa học QL để thực hiện QL hoạt động BDHSG. Tuy nhiên mỗi trường tùy theo đặc điểm tình hình cụ thể có cách QL hoạt động BDHSG khác nhau.

2.4.2. Thực trạng quản lý kế hoạch hoạt động BDHSG: Tác giả đã điều tra thực trạng 350 CBQL và GV ở 44 trường THPT thuộc địa bàn Gia Lai cho thấy nhận thức của CBQL, GV về tầm quan trọng của quản lý kế hoạch hoạt động BDHSG được đánh giá tương đối tốt, các HT có trách nhiệm cao trong việc thực hiện kế hoạch.

2.4.3. Thực trạng quản lý công tác tuyển chọn HSG và tổ chức học tập cho các đội tuyển HSG: Kết quả khảo sát cho thấy công tác tuyển chọn HSG đã được các nhà trường chỉ đạo sát sao nhằm đánh giá đúng thực chất năng lực và tư duy của HS đáp ứng yêu cầu BDHSG. Các trường đã tổ chức bồi dưỡng chương trình nâng cao, sau đó thanh lọc và thành lập nên các đội tuyển HSG tham gia các kỳ thi tuyển chọn HSG.

2.4.4. Thực trạng quản lý công tác tuyển chọn GV tham gia BDHSG và việc bồi dưỡng đội ngũ GVG: Trong công tác BDHSG

cho thấy yếu tố GV giảng dạy và BD trực tiếp cho HSG mang tính quyết định, trong đó năng lực chuyên môn của GV là điều kiện cần và điều kiện đủ là có lòng say mê, nhiệt tình với HS.

2.4.5. Thực trạng QL nội dung, chương trình BDHSG: Qua khảo sát cho thấy biện pháp “*Quản lý nội dung chương trình BDHSG*” mức độ thực hiện được đánh giá chưa tốt; có sự chênh lệch giữa biện pháp thực hiện tốt nhất và yếu nhất khá lớn; chứng tỏ rằng sự chỉ đạo của các nhà trường đối với hoạt động BDHSG còn nhiều bất cập. Độ chênh giữa nhận thức về tầm quan trọng và mức độ thực hiện của các biện pháp còn cao.

2.4.6. Thực trạng QL công tác đánh giá GV và đánh giá HSG

Nhận thức về tầm quan trọng của công tác “*Đánh giá giáo viên*” là rất cao các nội dung đều được nhận thức ở mức rất cần thiết. Công tác kiểm tra, đánh giá HS đã được các nhà trường chỉ đạo sát sao nhằm đánh giá đúng thực chất khả năng học tập của HS.

2.4.7. Thực trạng QL các điều kiện hỗ trợ công tác BDHSG:

Việc lập dự trù kinh phí hằng năm dành cho công tác BDHSG là rất cần thiết và đó là nguồn sống cho phong trào HSG. Thực tế ở một số trường thiết bị dạy học, đồ dùng trực quan chưa được khai thác hết. Hầu như các trường đều thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, song vẫn có một số trường thực hiện chưa đồng bộ.

2.4.8. Đánh giá thực trạng các biện pháp QL hoạt động BDHSG của HT các trường THPT tại Gia Lai

Kết quả bảng 2.17 cho thấy mức độ quan trọng các biện pháp quản lý của HT đối với hoạt động BDHSG ở các nhà trường đều được đánh giá cao trên 75%, còn mức độ thực hiện trung bình đạt trên 70%. Bởi vậy HT cần thực hiện đồng đều các biện pháp quản lý để hoạt động BDHSG thực sự có hiệu quả cao.

Bảng 2. 17 Thực trạng 7 nội dung quản lý hoạt động BDHSG của hiệu trưởng các trường THPT. (n=350)

TT	Cách thức quản lý	Mức độ quan trọng		Mức độ thực hiện	
		Tỉ lệ	Thứ bậc	Tỉ lệ	Thứ bậc
1	Quản lý kế hoạch hoạt động BDHSG.	78,1	2	77,0	5
2	Quản lý nội dung, chương trình BDHSG.	78,7	5	79,1	2
3	Quản lý công tác tuyển chọn và tổ chức học tập cho HSG	77,5	7	77,6	3
4	Quản lý công tác tuyển chọn và bồi dưỡng đội ngũ GV BDHSG.	77,9	6	77,4	4
5	Quản lý công tác đánh GV và đánh giá HS tham gia BDHSG	79,1	3	75,6	6
6	Quản lý kinh phí , cơ sở vật chất phục vụ công tác BDHSG	79,0	4	72,7	7
7	Quản lý thi đua, khen thưởng và đãi ngộ cho HSG, GVG	83,2	1	81,3	1

2.4.9. Nhận thức về các yếu tố ảnh hưởng đến việc QL hoạt động BDHSG của HT các trường THPT

a. Các yếu tố chủ quan ảnh hưởng đến việc QL hoạt động BDHSG của HT là: Ảnh hưởng của HT đối kế hoạch BDHSG; Các biện pháp quản lý hoạt động BDHSG; Thời gian dành cho QL hoạt động BDHSG; Mức độ uỷ quyền của HT cho phó HT và các TTCM trong công tác QL hoạt động BDHSG.

Yếu tố nhận thức, các biện pháp chỉ đạo của HT được cho là ảnh hưởng nhất. Yếu tố thời gian dành cho công việc của HT được cho là mức độ ảnh hưởng không nhiều chỉ với 40.5%.

b. Các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến việc QL hoạt động BDHSG của HT các trường THPT: Chất lượng của HS được tuyển

sinh từ lớp 10; Trình độ đào tạo và năng lực chuyên môn của GV; Mức độ tâm huyết, say mê với nghề nghiệp của và đời sống kinh tế, hoàn cảnh gia đình của đội ngũ GV; Việc bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho GV; Sự quan tâm, chỉ đạo của Sở, Bộ GD&ĐT, lãnh đạo địa phương; CSVC trang thiết bị dạy học, phòng học bộ môn.

Yếu tố khách quan được cho là ảnh hưởng nhất đó là: “*Tâm huyết nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên*” với 95.5% cùng với “*Sự quan tâm và chỉ đạo của Sở, Bộ GD&ĐT, lãnh đạo địa phương*” là 94.5%. Yếu tố khách quan “*Điều kiện mức sống của cán bộ giáo viên*” với đánh giá chung chỉ ở mức 35.5%.

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ THỰC TRẠNG VIỆC QL HOẠT ĐỘNG BDHSG THPT TẠI GIA LAI

2.5.1. Những thành công, hạn chế trong hoạt động QL

a. Thành công: Việc xây dựng kế hoạch hoạt động BDHSG đã trở thành yêu cầu bắt buộc hàng năm. QL, sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học tương đối nghiêm túc. Công tác thi đua khen thưởng đã có những đổi mới nhằm thúc đẩy phong trào dạy và học ở mỗi trường.

b. Hạn chế: Việc thực hiện kế hoạch BDHSG không được thường xuyên. HT, phó HT thăm lớp dự giờ còn ít, dẫn đến không sâu sát trong chỉ đạo QL thực hiện kế hoạch. Sáng kiến kinh nghiệm và chuyên đề BD chưa phát huy tác dụng thực sự trong giảng dạy.

2.5.2. Nguyên nhân thành công, hạn chế hoạt động QL

a. Nguyên nhân thành công: Do có sự chỉ đạo sát sao của Sở GD&ĐT Gia Lai. Đội ngũ CBQL nhận thức đầy đủ vai trò, trách nhiệm và ý nghĩa trong việc thực hiện kế hoạch. Đội ngũ GV đạt chuẩn về trình độ trách nhiệm và sự nhiệt tình trong giảng dạy. Sự quan tâm của chính quyền địa phương các cấp.

b. Nguyên nhân hạn chế: Một phần lớn công tác quản lý BDHSG, HT thường ủy quyền cho phó HT, nhưng phó HT ở một số trường lại ủy quyền tiếp cho TTCM, dẫn đến chất lượng BDHSG chưa cao. Công tác tuyển chọn HSG và tuyển chọn GV tham gia BDHSG ở một số trường được giao khoán cho các tổ chuyên môn.

Công tác quản lý BDHSG tại Gia Lai còn chịu những tác động khác như: Tỷ lệ người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh chiếm hơn 45%, trong đó hộ nghèo chiếm tỷ lệ khá cao, hiện tượng di dân tự do, các công trình thủy điện và hiện tượng chặt phá rừng đã tác động đến đời sống của một bộ phận các đồng bào dân tộc tại Gia Lai.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Thông qua khảo sát 350 ý kiến của CBQL và GV các trường THPT tại Gia Lai cho thấy: Một số biện pháp đã được triển khai và thực hiện khá tốt cần được phát huy, một số biện pháp được đánh giá ở mức độ bình thường, song một số biện pháp chưa được quan tâm.

Nhận thức của CBQL và GV về vai trò, trách nhiệm đúng đắn, tương đối đầy đủ trong dạy học ở nhà trường. HT các trường THPT đã sử dụng các biện pháp quản lý hoạt động BDHSG phù hợp với điều kiện thực tế ở địa phương. Tuy nhiên mức độ thực hiện và mức độ tác dụng của các biện pháp còn ở mức thấp hơn so với mức độ nhận thức, việc sử dụng các biện pháp QL chưa được đồng bộ nên chưa phát huy tác dụng tối đa của các biện pháp. Trên cơ sở lý luận về biện pháp QL hoạt động BDHSG và kết quả điều tra, phân tích thực trạng là cơ sở thực tiễn gợi mở cho việc đề xuất, hoàn thiện biện pháp quản lý BDHSG của HT các trường THPT được đề cập trong chương tiếp theo.

CHƯƠNG 3

BIỆN PHÁP QL HOẠT ĐỘNG BDHSG Ở CÁC TRƯỜNG THPT TẠI GIA LAI

3.1. NGUYÊN TẮC ĐỀ XUẤT BIỆN PHÁP

- Nguyên tắc đảm bảo tính hệ thống
- Nguyên tắc đảm bảo tính kế thừa, tính thực tiễn.
- Nguyên tắc đảm bảo tính khoa học và khả thi
- Nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ

3.2. BIỆN PHÁP QL HOẠT ĐỘNG BDHSG CỦA HT CÁC TRƯỜNG THPT TẠI GIA LAI

3.2.1. Quản lý kế hoạch bồi dưỡng HSG

a. Mục tiêu, ý nghĩa quản lý kế hoạch hoạt động BDHSG: Xây dựng kế hoạch quản lý và dạy học khoa học. Tăng cường thực hiện kế hoạch dạy học để nâng cao chất lượng BDHSG.

b. Nội dung biện pháp: Xây dựng kế hoạch theo tuần, tháng, học kỳ và cả năm học, chú ý đến mặt mạnh, mặt yếu của nhà trường. Kế hoạch thành lập đội tuyển, cơ cấu mỗi đội, thời gian tuyển chọn, thời gian khảo sát chất lượng đội tuyển. Kế hoạch cá nhân của GV...Kế hoạch bồi dưỡng nên tổ chức 9 tháng/năm học với số tiết là: 3 tiết/tuần x 4 tuần x 8 tháng = 96 tiết; 6 tiết/tuần x 4 tuần x 1 tháng cuối = 24 tiết.

c. Lưu ý khi vận dụng: HT phải dự kiến, dự báo kế hoạch năm học mới ngay sau khi kết thúc năm học. Có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với những thay đổi.

3.2.2. QL công tác tuyển chọn HSG và tổ chức học tập

a. Mục tiêu, ý nghĩa: Chọn những HS có kiến thức khoa học cơ bản, hiện đại, có tính tự lập và khả năng nhận thức ở mức độ cao. Tổ

chức học tập cho HS một cách khoa học có hiệu quả.

b. Nội dung biện pháp: Có thể phân chia việc tổ chức tuyển chọn HSG theo bốn giai đoạn: 1) Đầu lớp 10, nhà trường tổ chức cho HS đăng ký môn học năng khiếu, xét duyệt để biên chế các lớp học BDHSG phù hợp. 2) Hướng dẫn HS tiếp thu một số kiến thức cơ bản về môn học. Tập cho HS khả năng tư duy logic, tư duy độc lập sáng tạo.

3) Sau khi các em đã học xong một số kiến thức cơ bản, tổ chức thi chọn HSG cấp trường để chọn ra các đội tuyển luyện thi HSG. 4) Khi nhận thức HS trong các đội tuyển có đủ độ chín muồi, sức mạnh và trách nhiệm, tổ chức thi chọn các đội tuyển HSG chính thức.

- *Việc tổ chức học tập cho HSG cần thực hiện những nội dung:*

HSG phải tham gia đầy đủ các buổi học BDHSG, nghiên cứu và giải đề thi trên các tạp chí trong và ngoài nước. GV khi giảng dạy giao cho HS một số chuyên đề tự nghiên cứu, đưa ra những thử thách, những nhiệm vụ đòi hỏi giải quyết vấn đề một cách sáng tạo. Cần tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí và rèn luyện kỹ năng sống cho HS.

c. Lưu ý khi vận dụng: HT yêu cầu GV đặt người học vào đúng vị trí chủ thể của hoạt động nhận thức. GV khi giảng dạy HSG chú ý không được giao cho các em những nhiệm vụ bất khả thi. HT chỉ đạo công tác tuyên truyền, động viên HS tham gia BDHSG.

3.2.3. QL việc tuyển chọn và đào tạo GV BDHSG

a. Mục tiêu, ý nghĩa: HT phải chọn ra đội ngũ GV ưu tú nhất để tham gia giảng dạy BDHSG. Kết quả của phong trào HSG ở mỗi trường là do năng lực chuyên môn và sự nhiệt tình say mê của đội ngũ GV tham gia bồi dưỡng.

b. Nội dung biện pháp: GV BDHSG cần lựa chọn trên các tiêu chí cụ thể và có cơ sở minh chứng. HT phải sử dụng nhiều kênh thông tin để đánh giá nhận xét chuyên môn của GV. Có kế hoạch

bồi dưỡng chuyên môn cho GV. HT đề cử GV đi học trên chuẩn và bồi dưỡng theo chuyên đề. Tổ chức hội nghị, hội thảo về kinh nghiệm BDHSG; mời chuyên gia cộng tác BDHSG. HT phân công GV dạy bồi dưỡng HSG nên có tính kế thừa. Lấy kết quả HSG hằng năm làm tiêu chí đánh giá và xếp loại GV.

c. Lưu ý khi vận dụng: Việc tuyển chọn GV tham gia BDHSG phải song hành với công tác bồi dưỡng, đào tạo nâng cao chất lượng đội GV. Động viên đội ngũ GV nâng cao trình độ ngoại ngữ và tin học.

3.2.4. Cải tiến nội dung và chương trình BDHSG

a. Mục tiêu, ý nghĩa: Cải tiến nội dung và chương trình BDHSG là nhằm nâng cao được chất lượng BDHSG.

b. Nội dung biện pháp: Thành lập ban chỉ đạo xây dựng nội dung, chương trình BDHSG. Phân công GV chủ động nghiên cứu, thông qua tổ/nhóm bàn bạc thảo luận đi đến thống nhất chung. HT nhà trường kiện toàn hội đồng khoa học, để thực hiện đổi mới nội dung BDHSG và nghiệm thu các đề tài sáng kiến, kinh nghiệm gắn với nội dung các chuyên đề BDHSG. Tổng kết rút kinh nghiệm, từ đó có giải pháp phù hợp cho năm học tới.

c. Lưu ý khi vận dụng: HT có thái độ trân trọng, ủng hộ, khuyến khích sáng kiến cải tiến của GV.

3.2.5. Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá GV và HS trong quá trình BDHSG

a. Mục tiêu, ý nghĩa: Theo dõi tiến trình thực hiện kế hoạch BDHSG của GV, để đánh giá GV được chính xác. Giúp HT đúc kết được kinh nghiệm quản lý chỉ đạo, bổ sung cho năm sau tốt hơn.

b. Nội dung biện pháp: HT giao nhiệm vụ cho phó HT và uỷ quyền cho TTCM, về công tác kiểm tra, đánh giá HSG: Khi kết thúc một chuyên đề bồi dưỡng, tổ chức kiểm tra nội dung đã bồi dưỡng cho HS; sau mỗi học kỳ tổ chức thi chọn HSG. . . Đánh giá GV tham gia BDHSG là đánh giá tiến độ thực hiện kế hoạch BDHSG của nhà

trường, kế hoạch của tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch của mỗi GV. Tổ chức lấy ý kiến góp ý của HSG cho GV tham gia BDHSG.

c. Lưu ý khi vận dụng: Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá một cách công khai, minh bạch. Tập thể nhà trường đoàn kết.

3.2.6. Quản lý CSVC và kinh phí phục vụ công tác BDHSG

a. Mục tiêu, ý nghĩa: QL kinh phí dành cho BDHSG là rất quan trọng, quản lý tốt việc ứng dụng CNTT, sử dụng thiết bị dạy học để thực hiện đổi mới PPDH, tăng hiệu biết thực tế của HS.

b. Nội dung biện pháp: Lập kinh phí cho công tác BDHSG, dựa trên kế hoạch BDHSG. Quán triệt việc ứng dụng CNTT, sử dụng đồ dùng thiết bị dạy học là việc bắt buộc. Mua sắm, sửa chữa những thiết bị hư hỏng. Bố trí nhân viên thiết bị và GV phụ trách phòng thí nghiệm phù hợp. HT giao cho phó HT chỉ đạo, kiểm tra thư viện, thiết bị, đồ dùng dạy học, uỷ quyền cho TTCM kiểm soát việc sử dụng thiết bị dạy học của GV. Có kế hoạch cử GV đi tập huấn việc ứng dụng CNTT, sử dụng đồ dùng thiết bị.

c. Lưu ý khi vận dụng: Có qui chế làm việc cụ thể để không chồng chéo. Cần xây dựng tủ sách dành cho việc BDHSG.

3.2.7. Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng, các chính sách đãi ngộ đối với GVG, HSG có thành tích xuất sắc

a. Mục tiêu, ý nghĩa: Tạo động lực cho GV và HS thực hiện tốt công tác BDHSG, nâng cao vị thế của nhà trường, là đòn bẩy thiết thực nâng cao hiệu quả công tác BDHSG.

b. Nội dung biện pháp: Thi đua - khen thưởng phải kịp thời, tránh hình thức, bình xét phải công bằng, khách quan. Cần đặt ra mức khen thưởng từ đầu năm học và phải thực thi khi có kết quả HSG. Biểu dương khen thưởng và tôn vinh HSG, GVG thật long trọng. Thực hiện xã hội hóa GD để hỗ trợ cho việc khen thưởng.

c. Lưu ý khi vận dụng: Có tiểu ban thi đua khen thưởng với quy chế hoạt động rõ ràng.

3.3. KHẢO NGHIỆM TÍNH CẦN THIẾT VÀ KHẢ THI CỦA CÁC BIỆN PHÁP ĐƯỢC ĐỀ XUẤT

3.3.1. Các bước tiến hành khảo nghiệm

Bước 1: Xây dựng mẫu phiếu trưng cầu ý kiến chuyên gia

Bước 2: Lựa chọn chuyên gia: Tác giả lựa chọn 88 người là HT, phó HT và TTCM cùng một số GV tham gia BDHSG.

Bước 3: Lấy ý kiến chuyên gia và xử lý kết quả nghiên cứu. Tác giả xin ý kiến bằng phiếu trưng cầu theo 2 lĩnh vực: *Nhận thức về mức độ cần thiết và nhận thức về tính khả thi của 7 biện pháp, tác giả đề xuất ở 3 mức độ: rất cần thiết –rất khả thi (3 điểm); cần thiết – khả thi (2 điểm); ít cần thiết – ít khả thi (1 điểm).*

3.3.2. Kết quả khảo nghiệm: Bảng 3. 3 *Trương quan giữa tính cần thiết và tính khả thi các biện pháp QL hoạt động BDHSG THPT tỉnh Gia Lai.*

Các biện pháp đề xuất	Tính cần thiết		Tính khả thi	
	Điểm TB	Thứ bậc	Điểm TB	Thứ bậc
1. Quản lý kế hoạch hoạt động BD HSG.	2.97	1	3	1
2. Quản lý nội dung, chương trình BDHSG.	2.86	3	2.91	2
3. Quản lý công tác tuyển chọn và tổ chức học tập cho HSG	2.83	4	2.91	3
4. Quản lý công tác tuyển chọn và bồi dưỡng đội ngũ GV BDHSG.	2.97	1	2.80	5
5. Quản lý công tác đánh GV và đánh giá HS tham gia BDHSG.	2.80	5	2.86	4
6. Quản lý kinh phí , cơ sở vật chất phục vụ công tác BDHSG	2.77	6	2.71	6
7. Quản lý thi đua, khen thưởng và đãi ngộ cho HSG, GVG.	2.71	7	2.63	7

Qua bảng 3.3 đã khẳng định mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp quản lý hoạt động BDHSG của HT các trường THPT tại Gia Lai có tương quan thuận và chặt chẽ. Khẳng định tính khả thi các biện pháp quản lý hoạt động BDHSG của HT, mà tác giả đề xuất có thể thực hiện tốt tại các trường THPT tỉnh Gia Lai.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Qua kết quả khảo nghiệm cho thấy: 7 biện pháp quản lý hoạt động BDHSG của HT các trường THPT tại Gia Lai có tính cần thiết và tính khả thi cao phù hợp với tình hình đặc điểm phát triển tại địa phương. Các biện pháp mới chỉ được khẳng định qua khảo nghiệm nên khi triển khai cần thực hiện linh hoạt, sáng tạo và có những cải tiến thích hợp nhằm đạt được hiệu quả cao nhất trong quản lý hoạt động BDHSG ở các trường THPT. “*Nâng cao dân trí - Đào tạo nhân lực - Bồi dưỡng nhân tài*” luôn là nhiệm vụ trung tâm của giáo dục - đào tạo. Trong đó việc phát hiện và bồi dưỡng những HS có năng khiếu về các môn học ở bậc học phổ thông chính là bước khởi đầu quan trọng để góp phần đào tạo các em thành những người đi đầu trong các lĩnh vực của khoa học và đời sống. Vì lẽ đó công tác BDHSG là nhiệm vụ tất yếu của mỗi nhà trường, mỗi GV.

KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

1.1. Kết quả nghiên cứu thực trạng công tác QL hoạt động BDHSG của HT các trường THPT tỉnh Gia Lai cho thấy: Hoạt động BDHSG được thực hiện khá tốt với đầy đủ các nội dung; cơ bản đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông hiện nay.

HT các trường THPT đã áp dụng các khâu trong QL như lập kế hoạch, tổ chức, kiểm tra đánh giá... với nhiều biện pháp cụ thể, đội ngũ CBQL giáo dục đã nhận thức đúng đắn về vai trò, tầm quan trọng của các biện pháp QL hoạt động BDHSG. Tuy nhiên một số biện pháp vẫn chưa được quan tâm và thực hiện chưa đồng bộ.

Các yếu tố ảnh hưởng đến quản lý hoạt động BDHSG rất đa dạng về chủ thể QL, cơ chế làm việc, nội dung, chương trình, nguồn lực và điều kiện CSVC... Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố đến việc QL hoạt động BDHSG khác nhau và đều ở mức độ khá cao.

1.2. Từ nghiên cứu lí luận và thực trạng hoạt động BDHSG, đề nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác quản lý hoạt động BDHSG của HT các trường THPT tỉnh Gia Lai, đề tài đề xuất 7 biện pháp quản lý cơ bản:

- 1) Quản lý kế hoạch hoạt động bồi dưỡng HSG;*
- 2) QL công tác tuyển chọn HSG và tổ chức học tập;*
- 3) Chỉ đạo, quản lý công tác tuyển chọn và đào tạo đội ngũ GV tham gia tích cực, hiệu quả phong trào BDHSG;*
- 4) Thường xuyên cải tiến nội dung BDHSG;*
- 5) Đổi mới hình thức kiểm tra đánh giá học sinh và đánh giá giáo viên trong quá trình BDHSG;*
- 6) Quản lý CSVC và kinh phí phục vụ công tác BDHSG;*

7) *Tổ chức tốt công tác thi đua khen thưởng, có chính sách đãi ngộ đối với GV, HS đạt thành tích xuất sắc trong công tác HSG.*

Với kết quả nghiên cứu lí luận và thực tiễn cho thấy: Nhiệm vụ nghiên cứu đã hoàn thành và giả thuyết khoa học đã được chứng minh, kết quả nghiên cứu phù hợp với giả thuyết khoa học. Trong quá trình nghiên cứu đề tài, chắc chắn sẽ còn một số vấn đề QL hoạt động BDHSG của các trường THPT chưa được giải quyết, nhưng do thời gian nghiên cứu và giới hạn phạm vi nghiên cứu của đề tài, nên không thể giải quyết hết tất cả những vấn đề còn lại. Đây chính là tiền đề, là câu hỏi đặt ra cho những nghiên cứu tiếp theo của đề tài, nhằm hoàn thiện hơn công tác quản lý hoạt động BDHSG trong các nhà trường THPT tại Gia Lai.

2. KHUYẾN NGHỊ

Từ đề tài “*Quản lý công tác BDHSG ở các trường THPT tại tỉnh Gia Lai*”, tác giả xin đưa ra một số khuyến nghị:

2.1. Đối với Bộ Giáo dục & Đào tạo

Tạo cơ sở pháp lý để các Sở GD&ĐT hoàn thiện các chính sách ưu tiên đặc biệt dành cho các trường THPT khi thực hiện nhiệm vụ BDHSG. Tạo điều kiện cho các GV THPT được tham gia các lớp tập huấn về BDHSG. Chương trình BDHSG được cập nhật nội dung mới hàng năm phù hợp với đề thi HSG toàn quốc và thế giới.

Có chính sách ưu đãi cao hơn nữa cho HSG đạt giải Quốc gia và những HS đạt danh hiệu Thủ khoa, Á khoa trong kỳ thi tuyển sinh ĐH-CD chẳng hạn như xét cấp học bổng toàn phần đi du học ở nước ngoài...

2.2. Đối với UBND tỉnh, Sở GD&ĐT tỉnh Gia Lai

Xây dựng cơ chế phù hợp để khuyến khích mọi thành phần kinh tế-xã hội, các cá nhân tham gia xây dựng và phát triển sự nghiệp bồi

dưỡng nhân tài cho địa phương và đất nước.

Có cơ chế khen thưởng, tôn vinh HSG và GV có thành tích cao trong phong trào BDHSG. Chẳng hạn như tổ chức gặp mặt đề động viên khích lệ các HSG trước khi tham dự kỳ thi HSG Quốc gia; khen thưởng kịp thời những HSG đạt giải cao đồng thời khen thưởng và tôn vinh những GVG tham gia công tác BDHSG.

Sở GD&ĐT chỉ đạo các nhà trường chủ động trong việc xây dựng kế hoạch BDHSG. Những trường thiếu GVG, nên điều động, biệt phái GVG tăng cường để làm tiền đề cho phong trào HSG.

Sở GD&ĐT nên tham mưu cho UBND tỉnh phát triển và xây dựng mô hình các trường THCS chất lượng. Đồng thời với việc hoàn thiện và ổn định trường THPT chuyên Hùng Vương Gia Lai, nên xây dựng thêm mô hình trường THPT chất lượng cao, tạo môi trường giáo dục tốt có chất lượng để thu hút HS học tập.

2.3. Đối với UBND huyện và các trường THPT

HT phối hợp với chính quyền địa phương quan tâm đúng mức về CSVC, tạo những điều kiện tốt nhất cho hoạt động BDHSG, động viên đội ngũ GV cả về vật chất và tinh thần. Quan tâm trực tiếp đến việc chỉ đạo điều hành hoạt động BDHSG, hạn chế việc khoán trắng cho phó HT và TTCM.